

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-PT
Ngày: 29 – 12 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Hoàng Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận M.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/5/1991, tại Cần Thơ; nơi cư trú: khu vực H, phường K, quận M, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Đ; anh, chị, em ruột: 01 người, sinh năm 1988; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; con: có 01 người (sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, anh Nguyễn Văn Đ trình báo Công an phường K, quận M về việc: Khoảng 08 giờ ngày 29/3/2021 anh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô 66N6-6165 từ khu vực A, phường B, quận T để đi làm vườn tại khu vực H, phường K, quận M và có để 01 (một) điện thoại

Iphone 7Plus màu hồng và 01 (một) điện thoại Samsung J7 Prime màu hồng trong cốp xe. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì phát hiện bị mất trộm 02 (hai) điện thoại nêu trên. Qua xác minh xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Nguyễn Văn T.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận M: 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng đã qua sử dụng bị hư hỏng mặt kính màn hình có giá 4.000.000đồng (*bốn triệu đồng*), 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 Prime màu hồng đã qua sử dụng có giá 1.500.000đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), 01 (một) sim Vinaphone số 0941124095, 01 (một) sim Mobifone số 0788937122, 01 (một) sim VietNam Mobile (không nhớ số, không thu hồi được) có giá 100.000đồng/sim (*một trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 29/3/2021) là 5.800.000đồng (*năm triệu tám trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 29/3/2021 là 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng đã qua sử dụng bị hư hỏng mặt kính màn hình, 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 Prime màu hồng đã qua sử dụng và 03 sim số được gắn trong 02 (hai) điện thoại của anh Nguyễn Văn Đ, trong đó có 01 (một) sim tháo ra bị mất nên không thu hồi được. Tài sản trộm được đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra. T chỉ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản khi nhìn thấy xe của anh Nguyễn Văn Đ không có ai trông coi, xe còn gắn chìa khóa, cốp xe mở hờ, T đến mở cốp thì thấy 02 (hai) điện thoại nên lấy trộm, không có lực tìm thêm tài sản hay có ý định lấy trộm xe mô tô. Mục đích lấy trộm tài sản là hai điện thoại để sử dụng cá nhân. Việc T thực hiện việc trộm cắp tài sản thì không ai biết.

Bị hại Nguyễn Văn Đ nhận dạng tài sản mà Nguyễn Văn T giao nộp là điện thoại của mình bị mất trộm. Xác minh hai số điện thoại Vinaphone 0941124095 và Mobifone 0788937122 là số liên hệ mà anh Nguyễn Văn Đ sử dụng để liên lạc với gia đình.

Vật chứng thu giữ: 02 điện thoại di động đã thể hiện trong kết luận định giá, 01 sim Vinaphone 0941124095, 01 sim Mobifone 0788937122. Qua nhận dạng của người bị hại và qua xác minh đã xác định được là tài sản của người bị hại bị mất trộm, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án số 58/2021/HS-ST ngày 14/9/2021, Tòa án nhân dân quận M đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định phân xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/9/2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới; bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo bị mất việc làm do tình hình dịch bệnh, con bị cáo còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đề nghị cấp phúc thẩm bổ sung; Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, phạm tội do nhất thời; tài sản lấy trộm được bị cáo đã giao nộp để trả lại cho người bị hại. Bị cáo có khả năng cải tạo ngoài xã hội nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan trong vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy:

[2.1] Qua đối chiếu các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng: Bị cáo đã có hành vi lấy trộm 02 chiếc điện thoại của người bị hại để trong cốp xe, có giá trị 5.800.000đồng. Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.2] Bị cáo đã từng tham gia lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương nên biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì dễ thỏa mãn ham muốn cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật Hình sự đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm nêu ra trong phần nhận định của Bản án nhưng trong phần Quyết định lại không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Đại diện Viện

kiểm sát đề nghị bổ sung là có căn cứ. Bị cáo có nhân thân tốt; có địa chỉ cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Hành vi phạm tội của bị cáo là do bộc phát nhất thời; quá trình điều tra bị cáo khai báo rất thành khẩn và đã giao nộp lại tài sản lấy trộm được để trả lại cho người bị hại; người bị hại không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo. Ngoài ra, trong thời gian tham gia lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K tặng giấy khen do hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội sẽ không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương nên thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường K, quận M, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

4/ Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận M;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Vân